

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 04-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

Ông Nguyễn Đăng Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2017 và từ ngày 01 đến ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn D, sinh năm: 1960, tại tỉnh B.

HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã D91, huyện B1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Lý Thị S; Bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng ban hành Quyết định số 09/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 09/12/2016 chấp hành xong; Về nhân thân bị cáo: Ngày 01/01/1990, nhiều lần sử dụng thuốc phiện từ năm 1990 đến năm 1992 bị xử phạt cảnh cáo. Ngày 01/10/2003 và ngày 01/01/2004 bị cơ quan Công an huyện Bù Đăng lập danh sách nhằm quản lý đối tượng. Ngày 01/10/2010, sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng. Ngày 19/12/2013, sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường; Ngày 06/01/2011, bị chủ tịch UBND huyện Bù Đăng quyết định số 10/QĐ-CT.UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Ngày 12/6/2013, chấp hành xong quyết định số 10/QĐ-CT.UBND; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1977, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 08/7/2017 đến ngày 11/7/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lý Văn K, sinh năm: 1967 tại tỉnh B.

HKTT và cư trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 06/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Có vợ là Mã Thị L và 01 người con sinh năm: 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo: Ngày 01/3/2011, sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 16/5/2011, sử dụng trái phép chất ma túy, đưa vào cơ sở chữa bệnh; Ngày 28/6/2011, chủ tịch UBND huyện Bù Đăng ban hành quyết định số 1335/QĐ-CT.UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 29/3/2013 chấp hành xong; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Mã Thị L, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn 4, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 08/7/2017, Dương Văn D và Lý Văn K điều khiển xe mô tô biển số 93L1-21110 hiệu RSX đến khu vực “Làng Mông”, xã Đak Ngo, huyện Tuy Đức, Đắk Nông mua ma túy về sử dụng. Khi đến làng Mông K mua 01 tép ma túy của một người phụ nữ không quen biết với giá 90.000 đồng rồi sử dụng hết tại chỗ, còn D nhờ một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mua của vợ chồng người dân tộc Mông 01 gói heroin với giá 700.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô 93L1-211.10 chở K về xã Đăk Nhau, đi được khoảng 1km thì D dừng xe rồi đưa gói ma túy cho K cầm và nói “Mày giữ giùm tao nếu gặp công an thì giục bỏ”, K đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D và K về đến ngã ba cây Cày thuộc thôn Đăk Liên, xã Đăk Nhau thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đăng ra hiệu dừng xe để tiến hành kiểm tra thì K ném gói ma túy xuống đường nhưng lực lượng Công an phát hiện, thu giữ và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với D và K.

Tại bản kết luận giám định số 326/MT/PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 01 gói giấy bạc bên trong chứa bột màu trắng có trọng lượng 2,7629 gam chứa 1,8890 gam Heroin.

Tại bản cáo trạng số: 105/CTr –VKS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 “quy định khác có lợi cho người

phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”. Do đó, áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 02 đến 03 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn K từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định; Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cho Dương Văn D; Đối với xe mô tô Wave nhãn hiệu RSX, biển số 93L1-211.10, là tài sản hợp pháp của chị Mã Thị L việc Lý Văn K sử dụng làm phương tiện phạm tội chị L không biết nên ngày 02/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chị L.

Về án phí buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng tên T, vợ chồng người dân tộc Mông bán ma túy cho Dương Văn D và người phụ nữ người dân tộc Mông bán ma túy cho Lý Văn K do chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị L không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, nên khoảng 7 giờ ngày 08/7/2017, bị cáo D và bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 93L1-21110 hiệu RSX đến khu vực “Làng Mông”, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, Đăk Nông mua ma túy về sử dụng. Khi đến làng Mông, bị cáo K mua 01 tép ma túy của một người phụ nữ không quen biết với giá 90.000 đồng rồi sử dụng hết tại chỗ, còn D nhờ một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mua của vợ chồng người dân tộc Mông 01 gói heroin với giá 700.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô 93L1-211.10 chở K về xã Đăk Nhau, đi được khoảng 1km thì D dừng xe rồi đưa gói ma túy cho K cầm và nói “Mày giữ giùm tao nếu gặp công an thì giục bỏ”, K đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D và K về đến ngã ba cây Cày thuộc thôn Đăk Liên, xã Đăk Nhau thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đăng ra hiệu dừng xe để tiến hành kiểm tra thì K ném gói ma túy xuống đường nhưng lực lượng Công an phát hiện, thu giữ và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với D và K.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D và K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

“Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 “..quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành” thì áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

“Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

b) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Do vậy, khi điều tra, truy tố, xét xử phải áp dụng điều khoản có lợi cho các bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là hiện nay loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện diễn ra ngày càng tăng.

[3] Xét về vai trò các bị cáo: Bị cáo Dương Văn D là người bỏ tiền ra mua ma túy cất giữ trong người, còn bị cáo Lý Văn K là người cầm giữ ma túy cho D

trên đường về thôn Đ, xã D91, huyện B1, tỉnh Bình Phước. Các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Dương Văn D :

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có một tiền sự, cụ thể là vào ngày - Ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định số 09/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 09/12/2016 chấp hành xong. Đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính “ 2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nếu trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Lý Văn K:

Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô Wave nhãn hiệu RSX, biển số 93L1-211.10, là tài sản hợp pháp của chị Mã Thị L, việc Lý Văn K sử dụng làm phương tiện phạm tội chị L không biết nên ngày 02/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chị L là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận; Sổ ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là được liệu nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imeil 8467716 cần trả lại cho bị cáo Dương Văn D.

[6] Đối với đối tượng tên T, vợ chồng người dân tộc Mông bán ma túy cho Dương Văn D và người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho Lý Văn K do chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã Thị L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/7/2017 đến ngày 11/7/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2017. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 326/PC 54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu đen số Imeil 8467716 cho bị cáo Dương Văn D. (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009549 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn D và Lý Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

